

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh :.....

Mã đề 301

Câu 1. Về hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có điểm khác biệt nào so với Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động giác ngộ.
- B. Chú trọng đánh đuổi Pháp để giải phóng con người.
- C. Rất coi trọng việc xây dựng lực lượng giải phóng.
- D. Chú trọng làm cách mạng không sử dụng bạo lực.

Câu 2. Lực lượng chính trị có vai trò như thế nào đối với thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hỗ trợ lực lượng vũ trang giành chính quyền.
- C. Lực lượng nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa.

- B. Quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.
- D. Lực lượng xung kích trong Tổng khởi nghĩa.

Câu 3. Khó khăn nào của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là do chế độ cũ để lại?

- A. Lực lượng vũ trang non yếu.
- C. Ngoại xâm, nội phản.

- B. Chính quyền non trẻ.
- D. Nền kinh tế kiệt quệ.

Câu 4. Sau khi Liên Xô tan rã, giới cầm quyền Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới

- A. hai cực.
- B. vô cực.

- C. đa cực.
- D. một cực.

Câu 5. Tháng 3 - 1938, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định đổi tên Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương thành

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

- B. Mặt trận phản đế Đông Dương.
- D. Hội phản đế đồng minh Đông Dương.

Câu 6. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quốc dân đảng trong những năm 1927 - 1930 là

- A. Bắc Kì.
- B. Tây Nguyên.

- C. Nam Kì.
- D. Trung Kì.

Câu 7. Năm 1975, nhân dân Môdambích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống thực dân nào?

- A. Mĩ.
- B. Bồ Đào Nha.

- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 8. Hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc diễn ra tại Liên Xô trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Dự đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- C. Viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

- B. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 9. Các thế lực ngoại xâm và nội phản ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đều có chung âm mưu và hành động

- A. giúp đỡ Pháp quay trở lại xâm lược.
- C. mở đường cho đế quốc Mĩ xâm lược.

- B. bảo vệ chính phủ Trần Trọng Kim.
- D. chống phá chính quyền cách mạng.

Câu 10. Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, bán đảo Triều Tiên đã

- A. trở thành quốc gia trung lập.
- C. đi lên chủ nghĩa xã hội.

- B. trở thành quốc gia thống nhất.
- D. bị chia cắt thành hai miền.

Câu 11. Kẻ thù trực tiếp trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 - 1936) là

- A. thực dân Pháp và phong kiến.
- C. chế độ phản động thuộc địa.

- B. toàn bộ thực dân Pháp xâm lược.
- D. thực dân Pháp và tư sản mại bản.

Câu 12. Theo nội dung Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận cho lực lượng quân đội nào được ra miền Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Quân Đức.
- B. Quân Anh.

- C. Quân Mĩ.
- D. Quân Pháp.

Câu 13. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. toàn cầu hóa.
- C. hợp tác và đấu tranh.

- B. hòa hoãn tạm thời.
- D. đa phương hóa.

Câu 14. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1940 - 1945 là

- A. thực dân, phong kiến.
- C. phát xít Nhật và tay sai.

- B. phản động thuộc địa và tay sai.
- D. đế quốc, phát xít và tay sai.

Câu 15. Cao trào kháng Nhật cứu nước (1945) ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?
A. Giúp nhân dân được tập dượt đấu tranh.
C. Mở đầu thời kì vận động cứu nước.

Câu 16. Trong giai đoạn 1954 - 1970, quốc gia nào ở Đông Dương thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập?
A. Ấn Độ.
B. Thái Lan.
C. Hàn Quốc.
D. Campuchia.

Câu 17. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã ảnh hưởng trước tiên đến ngành kinh tế nào ở Việt Nam?
A. Nông nghiệp.
B. Công nghiệp.
C. Thương nghiệp.
D. Thủ công nghiệp.

Câu 18. Trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại, những nghiên cứu khoa học mở đường cho các tiến bộ về
A. kĩ thuật.
B. kinh tế.
C. y học.
D. xã hội.

Câu 19. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ra đời năm 1944 đã thể hiện một trong những tư tưởng nào sau đây của Hồ Chí Minh về khởi nghĩa vũ trang?

A. Lấy xây dựng lực lượng vũ trang là nhiệm vụ hàng đầu.
B. Quân sự trọng hơn chính trị, vũ trang kết hợp tuyên truyền.
C. Lực lượng quân sự quyết định thắng lợi của khởi nghĩa.
D. Chính trị là gốc, làm nền tảng cho các hoạt động quân sự.

Câu 20. Một trong những chính sách đối ngoại xuyên suốt của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. hòa hoãn với Mĩ.
B. muốn làm bá chủ thế giới.
C. bảo vệ hòa bình thế giới.
D. thiết lập thế giới đơn cực.

Câu 21. Điểm chung về mục đích của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) và Tạm ước (14 - 9 - 1946) là
A. kéo dài thời gian hòa hoãn.
B. tránh phải đối đầu với nhiều kẻ thù.
C. loại bớt một kẻ thù nguy hiểm.
D. có thêm thời gian giải quyết nạn đói.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo của khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Giành chính quyền ở nông thôn để bao vây rồi tiến vào thành thị.
B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở trung ương rồi tiến về các địa phương.
C. Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
D. Kết hợp khởi nghĩa giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 23. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945), quốc gia nào ở châu Âu trở thành nước trung lập?
A. Ấn Độ.
B. Trung Quốc.
C. Phần Lan.
D. Pháp.

Câu 24. Để giải quyết căn bản nạn đói ở nước ta, sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Chính phủ đề ra biện pháp nào?
A. Tổ chức "Tuần lễ vàng".
B. Kêu gọi tăng gia sản xuất.
C. Mở lớp học xóa mù chữ.
D. Cho lưu hành tiền Việt Nam.

Câu 25. Sự kiện nào sau đây diễn ra trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?
A. Cuộc mít tinh ở khu Đấu Xảo (Hà Nội).
B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Thành lập các Xô viết Nghệ - Tĩnh.
D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 26. Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện một trong những biện pháp để tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc là
A. Kí Tạm ước (14 - 9 - 1946).
B. Cung cấp một phần lương thực.
C. Tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước.
D. Kí Hiệp định sơ bộ (6 - 3 - 1946).

Câu 27. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, từ quan hệ đồng minh, Mĩ và Liên Xô chuyển sang
A. tranh chấp thị trường.
B. hợp tác toàn diện.
C. đối đầu, căng thẳng.
D. tranh chấp lãnh thổ.

Câu 28. Địa phương nào được chọn làm nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh?

A. Thái Nguyên.
B. Bắc Kạn.
C. Cao Bằng.
D. Lạng Sơn.

Câu 29. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là một tất yếu lịch sử vì Đảng ra đời

A. đánh dấu giai cấp công nhân đủ trưởng thành nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.
B. là sự chuẩn bị có tính quyết định những bước phát triển nhảy vọt trong lịch sử dân tộc.
C. đã đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
D. xuất phát từ những yêu cầu khách quan của công cuộc giải phóng dân tộc.

Câu 30. So với các phong trào đấu tranh trước đó, phong trào cách mạng 1930 - 1931 có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh.
- B. Có sự tham gia của nhân dân lao động.
- C. Lần đầu tiên có đường lối lãnh đạo thống nhất.
- D. Quy mô diễn ra trên phạm vi cả nước.

Câu 31. Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Quan điểm về giải quyết vấn đề tư sản dân quyền cách mạng.
- B. Về phạm vi, quy mô thực hiện tư sản dân quyền cách mạng.
- C. Giải quyết về vị trí, mối quan hệ của nhiệm vụ dân tộc, dân chủ.
- D. Khẳng định cách mạng phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 32. Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có tác dụng trực tiếp thúc đẩy phong trào công nhân phát triển?

- A. Ra báo *Thanh niên* làm cơ quan ngôn luận.
- B. Xuất bản tác phẩm *Đường Kách mệnh*.
- C. Thực hiện chủ trương "vô sản hóa".
- D. Đào tạo, huấn luyện cán bộ cách mạng.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là **không đúng**?

- A. Bước đầu khắc phục được hạn chế của Luận cương (10 - 1930).
- B. Phong trào diễn ra với quy mô rộng lớn, có tính thống nhất cao.
- C. Phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng.
- D. Từ phong trào đấu tranh, khối liên minh công - nông hình thành.

Câu 34. Một trong những chính sách tiên bộ về kinh tế của Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 là

- A. xóa nợ cho người nghèo.
- B. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. thành lập các đội tự vệ đỏ.
- D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 35. Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường

- A. tài chính số một thế giới.
- B. kinh tế số một thế giới.
- C. vũ khí nguyên tử.
- D. chinh phục vũ trụ.

Câu 36. Đầu thập niên 70 của thế kỉ XX, để chống lại phong trào cách mạng của các dân tộc, Mĩ có chính sách ngoại giao như thế nào?

- A. Can thiệp vào nội bộ của nhiều nước.
- B. Hòa hoãn với Trung Quốc, Liên Xô.
- C. Thành lập nhiều tổ chức quân sự.
- D. Bắt tay với các nước Tây Âu.

Câu 37. Một trong những giai cấp xã hội mới ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là

- A. nông dân.
- B. công nhân.
- C. địa chủ phong kiến.
- D. tiểu tư sản.

Câu 38. Một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới ra đời vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. Trung Quốc.
- B. Tây Âu.
- C. Xingapo.
- D. Hàn Quốc.

Câu 39. Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu 1930 là

- A. khuynh hướng tư sản chiếm ưu thế tuyệt đối trong phong trào yêu nước.
- B. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.
- C. phát triển tuần tự từ khuynh hướng vô sản chuyển sang khuynh hướng tư sản.
- D. khuynh hướng vô sản và tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 40. Nông dân Việt Nam tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (từ năm 1858) trước hết nhằm mục tiêu đòi

- A. quyền lợi giai cấp.
- B. ruộng đất.
- C. độc lập dân tộc.
- D. địa vị chính trị.

----- HẾT -----